TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 25

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số «tám trăm tám mươi mốt» viết là:

A. 8081 **B.** 881 **C.** 818 **D.** 188

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… × 9 = 36

A. 13 **B.** 27 **C.** 4 **D.** 2

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 3 × 9 là:

A. 12 **B.** 30 **C.** 27 **D.** 18

Câu 4. *(0,5 điểm)* Phép chia 26 : 6 có số dư là:

A. 6 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 4

Câu 5. *(0,5 điểm)* Gấp 11 lên 7 lần được:

A. 88 **B.** 18 **C.** 77 **D.** 84

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần sáu (1/6) của 54 quả cam là:

A. 11 quả cam **B.** 324 quả cam **C.** 48 quả cam **D.** 9 quả cam

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 9 kg = …… g

A. 9000 **B.** 90000 **C.** 900 **D.** 90

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 14 dm. Đường kính của hình tròn đó là:

A. 14 dm **B.** 28 dm **C.** 16 dm **D.** 56 dm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 8 m = 80 cm	
b) Hình tròn bán kính 6 cm thì đường kính là 12 cm	
c) 37 : 8 = 4 (dư 5)	
d) 1/9 của 54 là 45	

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 36 lên 4 lần: ……

b) Giảm 24 đi 4 lần: ……

c) 45 thêm 5 đơn vị: ……

d) Gấp 45 lên 5 lần: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/8 của 24 ngày là …… ngày

b) 1/7 của 63 cm là …… cm

c) 1/6 của 30 giờ là …… giờ

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 cm = …… mm

b) 4 m = …… cm

c) 3 l = …… ml

d) 2 m = …… dm

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 7 cm thì đường kính là …… cm.

b) Hình tròn có đường kính 28 dm thì bán kính là …… dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 22 mm. Đoạn MB dài …… mm.

Câu 14. *(1 điểm)* Thảo có 9 nhãn vở, Vy có 81 nhãn vở. Hỏi số nhãn vở của Vy gấp mấy lần số nhãn vở của Thảo?

a) Trả lời: …… lần

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 25

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	C	C	C	D	A	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Câu 10.

a) 36 × 4 = 144

b) 24 : 4 = 6

c) 45 + 5 = 50

d) 45 × 5 = 225

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 11.

a) 24 : 8 = 3 (ngày)

b) 63 : 7 = 9 (cm)

c) 30 : 6 = 5 (giờ)

Câu 12.

a) 5 cm = 50 mm (vì 1 cm = 10 mm)

b) 4 m = 400 cm (vì 1 m = 100 cm)

c) 3 l = 3000 ml (vì 1 l = 1000 ml)

d) 2 m = 20 dm (vì 1 m = 10 dm)

Câu 13.

a) 7 × 2 = 14 (cm)

b) 28 : 2 = 14 (dm)

c) 22 : 2 = 11 (mm)

Câu 14.

81 : 9 = 9 (lần)